TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 9 - 2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Hồng Luyến

Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/ QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023; Thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình số 15/TB – TA, ngày 27 tháng 7 năm 2023, Thông báo hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2000 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

-*Bị đơn:* Ông Jeong S, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, S – dong, G – si, G1 – do (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q được mai mối để tìm hiểu với ông Jeong S có quốc tịch Hàn Quốc. Qua tìm hiểu bà và ông Jeong S đi đến tổ

chức đám cưới và kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc. Quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Jeong S được công nhận tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận do Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh số 2020-1091 ngày 22/7/2020, được Sở ngoại vụ Thành phố H hợp pháp hóa lãnh sự số 0084302/SNV ngày 22/7/2020. Sau khi kết hôn bà theo chồng về sinh sống tại Hàn Quốc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và phong tục. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q ly thân ông Jeong S và về Việt Nam sinh sống từ tháng 02 năm 2012 đến nay. Do thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Jeong S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Jeong S từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp của Hàn Quốc, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên, do địa chỉ không rõ ràng.

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã đề nghị Đ tại Hàn Quốc niêm yết công khai thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình số 15/TB – TA, ngày 27 tháng 7 năm 2023. Tòa án đã tiến hành thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình số 15/TB – TA, ngày 27 tháng 7 năm 2023 cho ông Jeong S qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ1 ba lần, trong ba ngày liên tiếp từ ngày 27, 28, 29/7/2023 (Kênh VOV5).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Jeong S theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q, đăng ký thường trú tại huyện P, tỉnh Hậu Giang, khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Jeong S là người nước ngoài, quốc tịch Hàn Quốc và đang cư trú tại Hàn Quốc. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Jeong S có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Jeong S đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đến bị đơn ông Jeong S, do địa chỉ không rõ ràng. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã đề nghị Đ tại Hàn Quốc niêm yết công khai thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình số 15/TB – TA, ngày 27 tháng 7 năm 2023. Tòa án đã tiến thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình số 15/TB – TA, ngày 27 tháng 7 năm 2023 cho ông Jeong S qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ1 ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 27, 28, 29/7/2023 (Kênh VOV5).

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Jeong S.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q, theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Jeong S chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Jeong S được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Jeong S chung sống với nhau chỉ một thời gian ngắn, nhưng thời gian ly thân đến nay đã lâu. Cả hai vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội

đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Q và ông Jeong S đã không có cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Jeong S.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Jeong S.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc Q đã nộp theo biên lai thu số 0000196 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Nguyễn Thị Ngọc Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000241 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phượng